

Bản án số: 18/2017/DS-ST
Ngày: 23-5-2018
V/v tranh chấp hợp đồng vay

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH TRÀ VINH

-Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Diệp Hồng Tân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Ngọc Song

Ông Dương Văn Đến

-Thư ký phiên toà: Bà Sơn Thị Hồng Nhân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên toà: Bà Dương Thị Hồng Lánh, Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 368/2017/TLST-DS ngày 13 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng vay, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2018/QĐXXST-DS, ngày 10 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thùy T, sinh năm 1978 (có mặt)

Địa chỉ: số 42/4 Nguyễn Thị M K, khóm X, phường X, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

2. Bị đơn: Bà Sơn Thị S, sinh năm 1980 (vắng mặt có lý do)

Địa chỉ: ấp B, xã Đ, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà Ngô Thị P, sinh năm 1973 (có mặt)

Địa chỉ: ấp B, xã Đ, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Bà Thạch Thị C, sinh năm 1967 (có mặt)

Địa chỉ: Khóm X, phường X, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Bà Thạch Thị S, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm X, phường X, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Ông Tô Chí M, sinh năm 1979(vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm X, phường X, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04/10/2017 và lời khai tại tòa bà Huỳnh Thùy T là nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 01/7/2016 bà có cho bà Thạch Thị S vay số tiền 30.000.000 đồng khi vay bà S nói tên là Ngô Thị P, bà S có thể chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tên Ngô Thị P, bà S nói vay tiền để đi đốn mía và hẹn 02 tháng sẽ trả lại.

Sau 02 tháng bà mới tìm bà P theo địa chỉ trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì mới biết người mượn tiền của bà không phải bà P mà là bà S, bà có đến gặp bà S để yêu cầu trả tiền thì bà S nói bà đã đưa tiền cho bà Thạch Thị S, bà S chỉ nhận lại mấy trăm ngàn.

Nay bà yêu cầu bà Sơn Thị S và bà Thạch Thị S phải có trách nhiệm trả cho bà số tiền 30.000.000 đồng vốn và lãi suất 1,5 %/tháng, tính từ ngày 01/7/2016 đến ngày kết thúc vụ án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trình bày:

- Bà Ngô Thị P trình bày:

Vào ngày 01/5/2015 bà có đến nhà bà Thạch Thị C vay số tiền 6.000.000 đồng tính luôn phần lãi để làm vốn mua bán cá tại chợ Trà Vinh, khi vay bà có thể chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, sổ hộ khẩu và giấy chứng M nhân dân cho bà C. Khi bà chuộc lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì bà C nói đã thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người khác.

Nay bà P không có yêu cầu gì với bà C mà bà với bà C tự thỏa thuận sau.

Còn việc tranh chấp giữa bà T với bà S và bà S bà không có ý kiến.

- Bà Thạch Thị C trình bày:

Vào ngày 23/3/2016 bà Ngô Thị P có thể chấp cho bà giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để mượn tiền của bà 6.000.000 đồng, bà P nói mượn trong vòng 02 tháng sẽ trả. Sau khi mượn tiền một thời gian dài bà P không trả tiền cho bà, bà mới lấy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà P đưa cho bà Thạch Thị S đem cầm dùm 5.000.000 đồng, sau đó bà S có đưa cho bà 7.000.000 đồng. Sau một thời gian bà đem số tiền 7.000.000 đồng trả để chuộc lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì bà S dẫn bà đến gặp bà Huỳnh Thùy T, bà T nói bà Sơn Thị S cầm giấy chứng

nhận quyền sử dụng đất cho bà bằng 30 triệu đồng, bà không biết việc vay mượn tiền này giữa bà S với bà T.

Nay bà không có yêu cầu bà P trả lại bà 6.000.000 đồng số tiền trên bà với bà P tự thỏa thuận sau.

Quan điểm của Kiểm sát viên về tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa:

Qua kiểm sát từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định Bộ luật Tố tụng dân sự. Xác định đúng quan hệ tranh chấp, thủ tục hòa giải, thu thập chứng cứ, cấp tổng đạt các văn bản tố tụng và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát đúng quy định. Tuy nhiên còn vi phạm tư cách người tham gia tố tụng chưa đúng theo Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự, còn để vi phạm thời gian chuẩn bị xét xử.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa.

Tại phiên tòa Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Việc tuân theo pháp luật của đương sự và người tham gia tố tụng.

Đối với người tham gia tố tụng. Nguyên đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà P, bà C chấp hành đúng quy định pháp luật. Riêng bị đơn bà Sơn Thị S, bà Thạch Thị S và ông Tô Chí M, không thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai ngày tại tòa của bà T, lời khai nhận nợ của bà Sơn Thị S ngày 12/3/2018, lời khai ông Tô Chí M và biên nhận nợ ngày 01/7/2016.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện và yêu cầu của bà của Huỳnh Thùy T.

Buộc bà Sơn Thị S phải có trách nhiệm thanh toán nợ vay cho bà Huỳnh Thùy T 30.000.000 và phần lãi phát sinh từ ngày 01/9/2016 đến ngày xét xử sơ thẩm là 4.665.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

Về tố tụng: Bà Sơn Thị S, bà Thạch Thị S và ông Tô Chí M vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố Tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Vụ án tranh chấp hợp đồng vay, căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Nhận thấy, theo lời khai bà T, ngày 01/7/2016 bà Sơn Thị S có vay của bà số tiền 30.000.000 đồng, bà S có thể chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và 01 giấy chứng M nhân dân mang tên Ngô Thị P, với lãi suất thỏa thuận 5%/tháng bà S viết biên nhận nợ ghi tên Ngô Thị P. Sau khi vay bà S không có trả vốn và lãi cho bà.

Tại phiên tòa hôm nay bà Huỳnh Thùy T có thay đổi yêu cầu so với phạm vi đơn khởi kiện, biên bản hòa giải và các bản tự khai ban đầu, bà T yêu cầu bà Sơn Thị S phải có trách nhiệm thanh toán nợ cho bà vốn gốc 30.000.000 đồng và phần lãi phát sinh tính từ bà bị xâm phạm ngày 01/9/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm, theo mức lãi suất cơ bản của Ngân hàng Nhà nước là 9%/năm.

Đối với bà Sơn Thị S là bị đơn trong vụ án mặc dù bà S có đơn xin giải quyết vắng mặt, tuy nhiên tại bản tự khai ngày 12/3/2018 bà S thừa nhận bà có vay của bà Huỳnh Thùy T (Huệ) số tiền 30.000.000 đồng, nhưng bà nài ra số tiền trên bà đưa cho bà Thạch Thị S hết, bà không thống nhất trả nợ cho bà Huỳnh Thùy T (Huệ).

Xét lời nài ra của bà Sơn Thị S tại bản tự khai ngày 12/3/2018 là không có căn cứ chấp nhận. Vì bà đã thừa nhận bà có vay số tiền trên của bà Huỳnh Thùy T (Huệ) và ghi biên nhận nợ cho bà Huỳnh Thùy T (Huệ), còn việc sau khi vay bà giao tiền cho ai bà có quyền khởi kiện vụ kiện khác yêu cầu trả nợ cho bà.

Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa hôm nay không có yêu cầu gì về tranh chấp này mà họ tự nguyện thỏa thuận với nhau để giải quyết.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và giấy biên nhận nợ ngày 01/7/2016, lời khai nhận nợ của bà S, lời khai ông Tô Chí M.

Xét yêu cầu của bà Huỳnh Thùy T tại phiên tòa là phù hợp với quy định pháp luật, có căn cứ để chấp nhận.

Căn cứ Điều 305, 471, 474, 476 Bộ luật Dân sự 2005

Buộc bà Sơn Thị S phải có trách nhiệm thanh toán nợ cho bà Huỳnh Thùy T (Huệ) số tiền 30.000.000đ đồng và phần lãi phát sinh tính từ 01/9/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm là 20 tháng 22 ngày x 0,75%/tháng x 30.000.000 đồng = 4.665.000 đồng.

Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Bà Sơn Thị S phải nộp 1.733.250 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Áp dụng các Điều 305, 471, 474, 476 Bộ luật Dân sự năm 2005

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Huỳnh Thùy T.

Tuyên xử: Buộc bà Sơn Thị S phải có trách nhiệm thanh toán nợ vay cho bà (Huệ) Huỳnh Thùy T số tiền 34.665.000 đồng. Trong đó:

Vốn gốc: 30.000.000 đồng.

Lãi: 4.665.000 đồng tính đến ngày 23/5/2018.

Về án phí: Bà Sơn Thị S phải nộp 1.733.250 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Huỳnh Thùy T được hoàn trả lại số tiền nộp tạm ứng án phí đã nộp 919.000 đồng theo biên lai thu tiền số: 0013731 ngày 12/10/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Án sơ thẩm xét xử công khai, báo cho Huỳnh Thùy T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa biết, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bà Sơn Thị S, bà Thạch Thị S và ông Tô Chí M vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại trụ sở Ủy ban nhân dân nơi cư trú, để xin Tòa án cấp trên xét xử lại phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

DIỆP HỒNG TÂN